

Số: **744/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 819/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị B**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 6/43 đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Anh Cao Xuân C**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà 6/43 đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị B** và **anh Cao Xuân C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: **Chị Nguyễn Thị B** và **anh Cao Xuân C** có 02 con chung tên là **Cao Xuân G**, sinh ngày 12/7/2004 và **Cao Xuân N**, sinh ngày 16/11/2010. Hiện nay, cháu **G** đã trưởng thành nên **chị B** và **anh C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B và **anh C** tự nguyện thoả thuận: Giao cháu **Cao Xuân N**, sinh ngày 16/11/2010 cho **anh C** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; **chị B** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: **Chị Nguyễn Thị B** và **anh Cao Xuân C** đều

xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị B và anh Cao Xuân C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0004746 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị B được hoàn trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Hòa (nay là phường Đông Ba);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng